

# THỐNG NHẤT CHẾ TÀI XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI HÀNH VI “XÚC PHẠM DANH DỰ, NHÂN PHẨM” TRONG CÁC NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Cao Vũ Minh\*

**Tóm tắt:** Trong xử phạt vi phạm hành chính, việc áp dụng chính xác các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm đóng vai trò rất quan trọng. Hiện nay, nhiều nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đang có sự chồng chéo nhau về hình thức, mức phạt đối với hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm”. Bài viết phân tích sự chồng chéo, thiếu thống nhất về hình thức, mức phạt giữa các nghị định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm”.

**Abstract:** In administrative violation sanctioning, correct application of forms and penalties against violations remains central. Currently, various decrees sanctioning administrative violations in different areas have shown overlaps in terms of form and level of penalties for “Defaming one’s reputation, dignity”. This article analyzes said overlaps and inconsistencies under the decrees sanctioning administrative violations for “Defaming one’s reputation, dignity”.

## 1. Nhận thức về hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

“Danh dự”, “nhân phẩm” là những thuật ngữ pháp lý được sử dụng phổ biến ở nước ta. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào định nghĩa thế nào là danh dự, thế nào là nhân phẩm.

Theo Đại từ điển tiếng Việt thì “danh dự” là “sự coi trọng, đánh giá tốt đẹp”, còn “nhân phẩm” (nhân: Người, phẩm: Phẩm giá, phẩm chất) là “phẩm chất và giá trị của con người”<sup>1</sup>. Theo Từ điển Luật học thì “danh dự” là “sự coi trọng của xã hội về con người hoặc tổ chức nào đó và được thừa nhận như quyền nhân thân”,

còn “nhân phẩm” là “phẩm chất, giá trị của một con người cụ thể và được pháp luật bảo vệ”<sup>2</sup>.

Dưới góc độ ngôn ngữ, danh dự là sự coi trọng, đánh giá của xã hội đối với một người dựa trên các giá trị tinh thần, đạo đức của người đó, còn nhân phẩm là toàn bộ những phẩm chất mà mỗi con người có được. Danh dự và nhân phẩm là hai phạm trù đạo đức học khác nhau, nhưng lại có quan hệ mật thiết với nhau. Nếu như nhân phẩm là giá trị làm người của mỗi cá nhân thì danh dự chính là kết quả của quá trình xây dựng và bảo vệ nhân phẩm của cá nhân đó<sup>3</sup>.

\* TS., Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2013, tr. 389, 1159.

<sup>2</sup> Bộ Tư pháp - Viện Khoa học pháp lý, *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa và Nxb. Tư pháp, năm 2013, tr. 209, 587.

<sup>3</sup> Phạm Kim Anh, “Về quy định bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm trong

Qua phân tích trên, có thể hiểu, “*danh dự, nhân phẩm là những phạm trù mang tính xã hội, luôn gắn với một cá nhân nhất định, là một trong những yếu tố để xác định vai trò, vị trí, phẩm chất, giá trị của một con người, được xã hội đánh giá, thừa nhận và được pháp luật bảo vệ*”

Theo pháp luật hành chính, “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” là hành vi trái pháp luật, xâm phạm phẩm chất, giá trị của một con người, nhưng chưa đến mức trở thành tội phạm và theo quy định phải bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính khi hội đủ các dấu hiệu sau:

Về mặt khách quan, “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” là hành vi trái pháp luật. Hành vi này thường được thể hiện bằng lời nói (chửi bới, nói xấu...), cử chỉ (nhổ nước bọt, ném chất bẩn... hay phát tán, đăng tải, truyền bá nội dung mang tính lăng mạ trên các phương tiện thông tin...) xâm phạm tới danh dự, nhân phẩm của người khác. Hành vi này đã làm cho người bị xúc phạm bị tổn thương, bị coi thường, bị khinh rẻ trong gia đình, tập thể hay xã hội tùy thuộc vào vị thế, vai trò, nhiệm vụ, tuổi tác của người đó.

Đặc trưng của hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” là thường diễn ra trực tiếp, công khai và trước nhiều người. Hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” có thể thực hiện công khai trước mặt người bị xúc phạm (như chửi bới ở chỗ đông người) hoặc vắng mặt người bị xúc phạm, nhưng chủ thể vi phạm có ý thức để cho người đó biết việc xúc phạm (như nói xấu, lăng mạ trên mạng

xã hội). “*Xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” có cấu thành hình thức, hậu quả xảy ra không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của hành vi này. Như vậy, “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” chỉ cần tồn tại ba dấu hiệu hình thức là: Hành vi, tính trái pháp luật của hành vi, hành vi này được một văn bản quy phạm pháp luật quy định là vi phạm hành chính và phải chịu trách nhiệm hành chính<sup>4</sup>.

Ngoài ra, trong mặt khách quan của vi phạm hành chính còn có thể có thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện vi phạm... Tuy nhiên, đây không phải là những dấu hiệu có ý nghĩa quyết định trong mọi cấu thành vi phạm hành chính<sup>5</sup>. Cụ thể, trong nhiều vi phạm, người ta tính đến các dấu hiệu này, nhưng đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” thì yếu tố thời gian, địa điểm không phải là dấu hiệu bắt buộc. Yếu tố công cụ, phương tiện là bắt buộc trong trường hợp người có thẩm quyền chứng minh được rằng chính công cụ, phương tiện đó mới là yếu tố quyết định có hay không hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*”. Nói cách khác, hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” sẽ không thể được thực hiện nếu như thiếu các công cụ, phương tiện đặc thù. Khi đó, công cụ, phương tiện mới là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành của vi phạm này.

Về mặt chủ quan, “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” được thực hiện với lỗi cố ý. Điều đó có nghĩa chủ thể “*xúc phạm danh*

<sup>4</sup> Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, năm 2013, tr. 499.

<sup>5</sup> Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Nguyễn Cảnh Hợp (chủ biên), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, năm 2018, tr. 563 - 564.

dự, nhân phẩm” biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi này. Mục đích của hành vi này hướng đến việc hạ thấp danh dự, nhân phẩm của người khác.

Về mặt chủ thể, người thực hiện hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” phải có năng lực trách nhiệm hành chính - tức có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và đạt độ tuổi từ đủ 14 tuổi trở lên.

Về khách thể, hành vi này xâm phạm đến quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm của một cá nhân, nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự (không phải là tội phạm). Hiện nay, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng quy định chế tài đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân thông qua *Tội làm nhục người khác*. Tuy nhiên, muốn xử lý hình sự đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân thì người bị hại phải là người bị xúc phạm *ngghiêm trọng* đến danh dự, nhân phẩm<sup>6</sup>. Điều đó có nghĩa là hành vi trên phải gây ảnh hưởng xấu ở mức độ nhất định đến nhân phẩm, danh dự của người bị hại. Thế nhưng, trên thực tế, việc xác định thế nào là “*nhân phẩm, danh dự bị xúc phạm ngghiêm trọng*” để truy cứu trách nhiệm hình sự lại không hề đơn giản<sup>7</sup>.

Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung nghiên cứu các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “*xúc phạm danh*

*dự, nhân phẩm*” bởi hiện nay, hành vi này được điều chỉnh trong rất nhiều nghị định khác nhau. Chính vì thế, hình thức phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi này cũng được quy định rất khác nhau.

## 2. Sự chồng chéo, thiếu thống nhất giữa các hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*”

Theo thống kê của Bộ Tư pháp thì tính đến nay, ở Việt Nam có 92 nghị định của Chính phủ được ban hành để quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực<sup>8</sup>. Trong số 92 nghị định đó, có 13 nghị định quy định chế tài đối với hành vi “*xúc phạm danh dự nhân phẩm*” (chiếm tỷ lệ 14,1%). Đó là các nghị định: Nghị định số 107/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Nghị định số 138/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 144/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Nghị định số 159/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí xuất bản; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 176/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định xử

<sup>6</sup> Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (phần các tội phạm - Quyển 1)*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, năm 2013, tr. 127.

<sup>7</sup> Đỗ Đức Hồng Hà, “*Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người trong Bộ luật Hình sự Việt Nam - Những bất cập và kiến nghị hoàn thiện*”, Tạp chí Nghề luật, số 03, năm 2015.

<sup>8</sup> Báo cáo số 09/BC-BTP của Bộ Tư pháp về Tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2015/NĐ-CP); Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 28/2017/NĐ-CP); Nghị định số 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 49/2017/NĐ-CP); Nghị định số 162/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; Nghị định số 46/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao.

Qua khảo cứu, tác giả phân chia hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” theo các phương diện: i. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với những đối tượng đặc thù; ii. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm trong các lĩnh vực đặc thù; iii. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm tại các địa điểm đặc thù; iv. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm thông qua các công cụ, phương tiện đặc thù.

### **2.1. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với những đối tượng đặc thù**

Trong Nghị định số 167/2013/NĐ-CP có ba điều luật quy định chế tài xử phạt

khác nhau đối với hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm”. Cụ thể:

Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định “xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác” sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Tuy nhiên, cũng là hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” nhưng nếu vi phạm đối với “*thành viên gia đình*” thì lại bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng (khoản 1 Điều 51). Bên cạnh hình thức phạt tiền, người vi phạm còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu*”<sup>9</sup>. Cũng theo Nghị định này thì “xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ” sẽ bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng (khoản 2 Điều 20). Như vậy, theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, cũng là hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” nhưng nếu hướng đến những đối tượng khác nhau thì hình thức phạt, mức tiền phạt và biện pháp khắc phục hậu quả sẽ có sự khác nhau.

Theo điểm b khoản 1 Điều 85 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP thì “xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người sử dụng biện pháp tránh thai, người sinh toàn con trai hoặc sinh toàn con gái” sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Như vậy, hình thức xử phạt và mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 85 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP hoàn toàn trùng khớp với chế tài xử phạt hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác” được quy định

<sup>9</sup> Điểm a khoản 3 Điều 51 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP.

tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP.

Theo điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2015/NĐ-CP) thì “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người được trợ giúp pháp lý*” sẽ bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Như vậy, mức tiền phạt đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người được trợ giúp pháp lý*” tương đồng với mức tiền phạt đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình*” được quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP.

Theo điểm b khoản 5 Điều 23 và điểm a khoản 4 Điều 31 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP thì hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của hành khách trên xe ô tô*” sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Như vậy, mức tiền phạt đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của hành khách trên xe ô tô*” gấp hai lần mức tiền phạt đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình hay của người được trợ giúp pháp lý*”

Theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 28/2017/NĐ-CP) thì hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thi sinh dự thi người đẹp, người mẫu*” sẽ có mức tiền phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Mức tiền phạt này cũng được quy định thống nhất đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ em*”<sup>10</sup> và “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*

*của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học*”<sup>11</sup>. Theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP thì hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên khi đang hoạt động nghề nghiệp*” sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Qua phân tích trên, có thể thấy, cùng là hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*”, nhưng nếu hướng đến những đối tượng khác nhau thì mức tiền phạt sẽ rất khác nhau. Theo đó, hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” của bất kể người nào trong xã hội có mức tiền phạt trung bình khá thấp (chỉ 200.000 đồng). Tuy nhiên, nếu hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm hướng đến đối tượng là “*thi sinh dự thi người đẹp, người mẫu*” thì mức tiền phạt trung bình sẽ gấp 37,5 lần (7.500.000 đồng) mức tiền phạt trung bình đối với hành vi có cùng mục đích, cùng tính chất, nhưng hướng đến những chủ thể thông thường. Thậm chí, hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” hướng đến đối tượng là “*nhà báo, phóng viên*” thì mức tiền phạt trung bình sẽ gấp đến 75 lần (15.000.000 đồng) mức tiền phạt trung bình đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm một cá nhân trong xã hội. Với mức tiền phạt khác nhau như vậy, phải chăng Chính phủ cho rằng, việc “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên*” là nghiêm trọng hơn so với “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo*”

5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của trẻ em”.

<sup>11</sup> Khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục: “*Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học*”.

<sup>10</sup> Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em: “*Phạt tiền từ*

và “xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo” là nghiêm trọng hơn so với xúc phạm danh dự, nhân phẩm của những người khác trong xã hội? Đây thật sự là một vấn đề rất vô lý bởi đã là “danh dự, nhân phẩm”, cho dù của nhà báo, nhà giáo hay của bất kỳ một người nào khác thì quy chế pháp lý cần phải được điều chỉnh một cách thống nhất chứ không thể có sự phân biệt.

### **2.2. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm trong các lĩnh vực đặc thù**

Theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 46/2019/NĐ-CP thi hành vi “xúc phạm nhân phẩm, danh dự trong lĩnh vực thể thao” sẽ bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Mức tiền phạt trung bình đối với hành vi này còn cao hơn mức tiền phạt trung bình đối với hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên”

Ngoài phạt tiền, hành vi “xúc phạm nhân phẩm, danh dự trong lĩnh vực thể thao” còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc xin lỗi công khai đối với hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự” Như vậy, cùng với “xúc phạm nhân phẩm, danh dự của thành viên gia đình” thì “xúc phạm nhân phẩm, danh dự trong lĩnh vực thể thao” là hai trong số các hành vi “xúc phạm nhân phẩm, danh dự” có áp dụng đồng thời biện pháp khắc phục hậu quả bên cạnh hình thức xử phạt chính là phạt tiền.

Như đã trình bày, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định chế tài xử phạt hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” đối với người thi hành công vụ (phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng). Tuy nhiên, ngoài Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, trong hệ thống pháp luật về xử phạt vi

phạm hành chính của Việt Nam còn tồn tại hai nghị định điều chỉnh hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với người thi hành công vụ”. Cụ thể, theo điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định số 107/2013/NĐ-CP thi hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm người đang thi hành công vụ” sẽ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tương tự, điểm b khoản 1 Điều 47 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP cũng quy định mức tiền phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng được áp dụng đối với hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người đang thi hành công vụ”. Như vậy, phải chăng hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người đang thi hành công vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” là nghiêm trọng hơn rất nhiều so với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người đang thi hành công vụ trong những lĩnh vực khác (như đất đai, xây dựng, giao thông, chứng khoán, thuế, tài chính...)? Về lý luận lẫn thực tiễn, tác giả không tìm thấy bất cứ cơ sở nào để khẳng định rằng hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người đang thi hành công vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” là nghiêm trọng hơn so với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người đang thi hành công vụ trong những lĩnh vực khác.

### **2.3. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm tại các địa điểm đặc thù**

Khác với các nghị định vừa nêu, một số nghị định không căn cứ vào đối tượng bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, mà căn cứ vào địa điểm thực hiện hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Cụ thể, theo điểm h

khoản 4 Điều 26 Nghị định số 162/2018/NĐ-CP thì hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhân viên hàng không, hành khách hoặc người khác tại cảng hàng không, sân bay*” bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, cũng hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhân viên hàng không, hành khách*” nhưng địa điểm là “*trên tàu bay*” thì người vi phạm sẽ bị phạt tiền 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (điểm n khoản 5 Điều 26 Nghị định số 162/2018/NĐ-CP).

Như vậy, liệu có thể cho rằng, danh dự, nhân phẩm của một cá nhân sẽ có sự khác nhau phụ thuộc vào những địa điểm khác nhau? Nếu không tại sao hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm một hành khách trên xe ô tô lại có mức tiền phạt thấp hơn rất nhiều so với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm một hành khách trên tàu bay? Đây là điều không hợp lý và cần được khắc phục bởi “*quyền bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm*” là một quyền hiến định của con người. Một khi đã là quyền hiến định thì mọi chủ thể bị xâm phạm đều phải được đối xử công bằng bất kể họ là ai và hành vi xúc phạm diễn ra ở địa điểm nào.

#### 2.4. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm thông qua các công cụ, phương tiện đặc thù

Điểm g khoản 3 Điều 66 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 49/2017/NĐ-CP) quy định phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác dưới dạng thông tin số*”. Như vậy, muốn xử phạt theo quy định điểm g khoản 3 Điều 66 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung

bởi Nghị định số 49/2017/NĐ-CP) thì hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” phải được thực hiện dưới dạng “*thông tin số*”

Theo khoản 2 Điều 4 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 thì “*thông tin số là thông tin được tạo lập bằng phương pháp dùng tín hiệu số*”. Việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin số phải được thực hiện thông qua các thiết bị công nghệ thông tin bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính và cơ sở dữ liệu<sup>12</sup>. Như vậy, hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm dưới dạng thông tin số*” phải được thực hiện thông qua các công cụ, phương tiện đặc thù. Khác với “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” trong các lĩnh vực đặc thù hay tại các địa điểm đặc thù, hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm dưới dạng thông tin số*” bắt buộc phải có công cụ, phương tiện đặc thù. Như vậy, chính các công cụ, phương tiện chứa đựng thông tin số mới là yếu tố quyết định có hay không hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*”

Theo khoản 2 Điều 51 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP thì hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình thông qua các phương tiện thông tin*” sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Tương tự “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm dưới dạng thông tin số*”, hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” theo khoản 2 Điều 51 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP phải được thực hiện thông qua các “*phương tiện thông tin*” Thế nhưng bất cập phát sinh là các “*phương tiện thông tin*” theo khoản 2 Điều 51 Nghị định

<sup>12</sup> Khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

số 167/2013/NĐ-CP lại hoàn toàn có khả năng chứa đựng “*thông tin số*” được quy định tại điểm g khoản 3 Điều 66 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 49/2017/NĐ-CP). Nói cách khác, hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm dưới dạng thông tin số*” hoàn toàn có thể thực hiện thông qua các “*phương tiện thông tin*”.

Tình huống đặt ra là “*hai chị em ruột trong gia đình do bất hòa nên người em đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người chị trên facebook, vậy người có thẩm quyền sẽ căn cứ vào Nghị định số 174/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 49/2017/NĐ-CP) hay Nghị định số 167/2013/NĐ-CP để xử phạt hành vi này?*”.

Theo tác giả, hai hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác dưới dạng thông tin số*” và “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình thông qua các phương tiện thông tin*” có nội dung và tính chất tương đồng với nhau. Trong cấu thành của hai hành vi này đều phải được thực hiện thông qua những thiết bị, công cụ, phương tiện thông tin đặc thù. Do đó, để xác định chính xác cơ sở pháp lý cho việc xử phạt trường hợp vừa nêu là điều không đơn giản bởi tiêu chí để phân biệt giữa hai hành vi này là không rõ ràng, dẫn đến tình trạng lúng túng cho chủ thể có thẩm quyền xử phạt. Ở mức độ nhất định, chính sự không rõ ràng này sẽ tạo nên tư duy tùy tiện trong việc lựa chọn quy phạm để xử phạt trong những trường hợp cụ thể.

### 3. Hệ quả pháp lý

Như đã trình bày, trong số 92 nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thì có 13 nghị định quy định chế tài

đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*”. Ưu điểm của cách thiết kế chế tài này là nhằm đáp ứng nhu cầu điều chỉnh những quan hệ đặc thù trong các lĩnh vực cụ thể. Theo đó, mỗi lĩnh vực khác nhau sẽ có những vi phạm khác nhau. Những vi phạm này lại có tính chất, mức độ khác nhau. Do đó, thiết kế chế tài đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” trong nhiều nghị định của Chính phủ nhằm đáp ứng tình phù hợp, tính đặc thù của mỗi lĩnh vực. Bên cạnh đó, việc thiết kế chế tài đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” trong chính nghị định sẽ giúp cho việc áp dụng pháp luật trở nên dễ dàng hơn. Theo đó, người có thẩm quyền chỉ cần căn cứ vào chính nghị định đó là có thể “*tự tin*” ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không e ngại bị khiếu nại hay khởi kiện. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm thì việc thiết kế chế tài đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” trong 13 nghị định cũng thể hiện sự bất cập. Cụ thể:

*Thứ nhất*, Điều 20 Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm*”. Do đó, danh dự, nhân phẩm của con người cần phải được tôn trọng và bảo vệ như nhau. Quy định chế tài xử phạt khác nhau đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” có thể tạo ra sự bất bình đẳng. Với 13 nghị định quy định mức phạt cao thấp khác nhau về hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*”, vô hình trung, Chính phủ lại công khai thừa nhận sự khác biệt về danh dự, nhân phẩm của con người. Điều



này hoàn toàn không được hoan nghênh trong bối cảnh chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền - ở đó sự tự do, bình đẳng và bác ái phải được thượng tôn.

*Thứ hai*, nếu bất kỳ một quan hệ xã hội nào cũng đòi hỏi có sự điều chỉnh riêng biệt và đặc thù về chế tài thì hệ thống pháp luật Việt Nam sẽ trở nên quá tải. Hệ quả là việc áp dụng pháp luật có thể trở thành tùy tiện. Điều này không chỉ vi phạm nguyên tắc pháp quyền mà còn không bảo đảm nguyên tắc chung về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được nêu tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 là “*bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật*”<sup>13</sup>.

*Thứ ba*, do tồn tại nhiều nghị định khác nhau quy định chế tài đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” nên có thể dẫn đến tình trạng áp dụng pháp luật không chính xác. Thực tế đã chứng minh do tồn tại quá nhiều chế tài đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” nên tình trạng áp dụng pháp luật không chính xác của người có thẩm quyền là không hiếm<sup>14</sup>.

<sup>13</sup> Khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

<sup>14</sup> Xin nêu một mình chứng điển hình: Ông Trần Văn Nam (sinh năm 1957) và bà Trần Thị Bích Căn (sinh năm 1969) là anh em cùng cha, cùng mẹ. Do bất đồng quan điểm sống nên ông Nam và bà Căn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngày 11/5/2018, bà Căn đến nhà ông Nam ở xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để chửi bới, nhục mạ ông Nam. Lực lượng công an xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã lập biên bản về hành vi vi phạm của bà Căn. Trên cơ sở biên bản vi phạm hành chính, ngày 20/7/2018, ông Lê Minh Hào - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Hòa đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC xử phạt bà Căn với số tiền 200.000 đồng về hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của*

*Thứ tư*, vi phạm hành chính và tội phạm hình sự trong nhiều trường hợp có chung khách thể<sup>15</sup>. Tuy nhiên, vi phạm hành chính và tội phạm vẫn có sự khác biệt với nhau mà trước hết là ở mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi<sup>16</sup>. Về tổng thể, vi phạm hành chính có mức độ nguy hiểm thấp hơn so với vi phạm hình sự<sup>17</sup>.

Như đã trình bày, hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác nếu ở mức độ “*ngghiêm trọng*” sẽ cấu thành tội phạm hình sự. Theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì “*người nào xúc phạm ngghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm*”. Nếu lựa chọn chế tài phạt tiền thì tòa án sẽ quyết định mức phạt “*từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng*” đối với tội phạm này. Như vậy, trong nhiều trường hợp thì mức

*người khác*” theo điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP.

Theo khoản 16 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì “*anh, chị, em cùng cha mẹ*” được xem là “*thành viên gia đình*”. Ông Nam và bà Căn là anh, em cùng cha mẹ nên cả hai là “*thành viên gia đình*”. Do đó, khi xử phạt bà Căn có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm ông Nam thì người có thẩm quyền phải áp dụng khoản 1 Điều 51 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP để xử phạt bà Căn về hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình*” chứ không phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP. Theo tác giả, trường hợp này, người có thẩm quyền đã áp dụng pháp luật không chính xác.

<sup>15</sup> Nguyễn Cửu Việt, tldđ, tr. 504.

<sup>16</sup> Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Nguyễn Cảnh Hợp (chủ biên), tldđ, tr. 567.

<sup>17</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, Trần Minh Hương (chủ biên): *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012, tr. 322.

tiền phạt trong chế tài hình sự còn thấp hơn so với chế tài hành chính.

Đơn cử, một vận động viên có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trọng tài khi tham gia thể thao. Theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 46/2019/NĐ-CP thì hành vi “xúc phạm nhân phẩm, danh dự trong hoạt động thể thao” sẽ bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Do có tình tiết giảm nhẹ nên người có thẩm quyền áp dụng mức tiền phạt tối thiểu. Trong trường hợp này, vận động viên kia bị phạt 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, nếu hành vi này được đánh giá ở mức độ “nghiêm trọng” thì sẽ cấu thành tội phạm hình sự và bị truy tố về “Tội làm nhục người khác” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do có tình tiết giảm nhẹ nên khi xét xử, Hội đồng xét xử đã phạt tiền vận động viên này với mức tiền tối thiểu là 10.000.000 đồng. Rõ ràng, trong trường hợp này, mức phạt tiền trong hình sự còn thấp hơn so với mức phạt tiền trong hành chính mặc dù hành vi vi phạm trong hình sự được đánh giá là nghiêm trọng hơn so với vi phạm hành chính.

#### 4. Kiến nghị hoàn thiện

“*Bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm*” là một quyền hiến định của con người. Một khi đã là quyền hiến định thì mọi chủ thể bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đều phải được đối xử công bằng. Vì vậy, việc tồn tại nhiều nghị định điều chỉnh cùng hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” như hiện nay là không cần thiết và gây khó khăn trong việc áp dụng pháp luật.

Theo khoản 5 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi

phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) thì: “*Trường hợp hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực này nhưng do tính chất vi phạm đặc thù của hành vi đó, thì có thể quy định và xử phạt trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực khác. Trong trường hợp này, hình thức, mức xử phạt quy định phải thống nhất với quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính của lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng*”. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) đã đưa ra nguyên tắc xác định chế tài rõ ràng như vậy thì các nghị định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” cần phải được hài hòa hóa nhằm bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Hiện nay, việc thiết kế chế tài xử phạt đối với hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” trong 13 nghị định khác nhau căn cứ vào đối tượng, lĩnh vực, địa điểm và phương tiện đặc thù là không khoa học. Do đó, cần có những điều chỉnh hợp lý. Cụ thể, có thể phân chia thành các góc độ:

*Góc độ 1: Về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm trong các lĩnh vực đặc thù hay tại các địa điểm đặc thù.* Theo tác giả, cần thống nhất mức tiền phạt đối với hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” bất kể là trong lĩnh vực hay địa điểm nào. Bản chất của vi phạm này là hạ thấp danh dự, nhân phẩm của người khác. Do đó, cho dù là “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” trong lĩnh vực hay địa điểm đặc thù nào thì cũng không làm thay đổi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi. Nói cách khác, hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm” cho dù được thực hiện ở đâu, trong lĩnh vực nào thì đều có tính chất và mức độ

như nhau. Vì vậy, trường hợp này cần quy định thống nhất về chế tài xử phạt.

*Góc độ 2: Về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với những đối tượng đặc thù.* Theo tác giả, nếu nhận thấy hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của một số chủ thể đặc biệt cần phải bị trừng trị nghiêm khắc hơn nhằm bảo đảm sự phù hợp với truyền thống, đạo lý, phong tục, tập quán của người Việt Nam thì nhà làm luật có thể quy định về tính tiết tăng nặng. Trên cơ sở đó, người có thẩm quyền xử phạt sẽ áp dụng mức tiền phạt tối đa nhằm bảo đảm tính răn đe.

Đơn cử, đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ em*”, người có thẩm quyền có thể xử phạt theo tính tiết tăng nặng được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 là “*vi phạm hành chính đối với trẻ em*”. Hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người thi hành công vụ*” thì người có thẩm quyền có thể xử phạt theo tính tiết tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 là “*vi phạm hành chính đối với người đang thi hành công vụ*”. Đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình*” thì nhà làm luật có thể bổ sung vào Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 tính tiết tăng nặng là “*vi phạm hành chính đối với người có quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng*”. Tương tự, đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo, phóng viên...*” thì nhà làm luật có thể bổ sung vào Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 tính tiết tăng nặng là “*vi phạm hành chính đối với người đang thực hiện*

*hoạt động nghề nghiệp*”. Nếu làm theo cách này thì khung tiền phạt đối với hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” sẽ áp dụng thống nhất cho dù người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm là ai. Tuy nhiên, đối với “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” của những đối tượng đặc thù như nhà giáo, phóng viên, thành viên gia đình, người già, trẻ em, người đang thi hành công vụ... thì mức tiền phạt vẫn cao hơn vì có thể áp dụng thêm tính tiết tăng nặng.

*Góc độ 3: Về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm thông qua các công cụ, phương tiện đặc thù*

Như đã trình bày, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thông qua các công cụ, phương tiện có cấu thành hơi khác biệt bởi chính các công cụ, phương tiện chứa đựng thông tin mới là yếu tố quyết định đến hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*”. Trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ 4, các phương tiện thông tin ngày càng có vai trò quan trọng. Do đó, hành vi “*xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” trên các phương tiện thông tin có thể gây tác hại nặng nề hơn bởi tầm ảnh hưởng và sự lan truyền nhanh chóng của các loại phương tiện thông tin này<sup>18</sup>.

Theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) thì: “*Việc quy định hình thức xử phạt, mức xử phạt đối với từng vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi*

<sup>18</sup> Cao Vũ Minh - Nguyễn Nhật Khanh, “*Những hạn chế trong việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 24, năm 2018.

phạm". Do đó, đối với hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm thông qua phương tiện thông tin", nhà làm luật có thể thiết kế chế tài xử phạt nặng hơn so với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm mà không sử dụng đến các phương tiện thông tin.

Hiện nay, Chính phủ đang dự kiến ban hành nghị định mới thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP. Theo tác giả, chỉ cần thiết kế một điều luật quy định chế tài xử phạt đối với hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm". Trong điều luật này, nhà làm luật có thể quy định thành hai khoản rõ ràng. Theo đó, khoản 1 quy định hình thức phạt, mức phạt thống nhất về hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm" mà không có sự phân chia đối tượng, lĩnh vực, địa điểm đặc thù. Khoản 2 sẽ quy định chế tài đối với hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm thông qua phương tiện thông tin" với mức phạt cao hơn khoản 1. Tất nhiên, mỗi khoản vẫn sẽ thiết kế mức tiền phạt từ tối thiểu đến tối đa để nếu xúc phạm đối với những đối tượng đặc thù thì người có thẩm quyền có thể áp dụng các tình tiết tăng nặng tương ứng. Để tránh sự trùng lặp thì những nghị định khác phải bãi bỏ hết các quy định liên quan đến chế tài xử phạt đối với hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm". Đây chỉ là vấn đề kỹ thuật, đã có tiền lệ nên không quá khó khăn<sup>19</sup>.

<sup>19</sup> Trước đây, hành vi "đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật" được quy định trong 8 nghị định khác nhau với chế tài rất khác nhau. Nhằm khắc phục bất cập này, Chính phủ ban hành Nghị định số 65/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật. Từ khi Nghị định số 65/2015/NĐ-CP có hiệu lực, chế tài xử phạt đối với

Liên quan đến hình thức phạt và mức phạt thì hiện nay cả 13 nghị định đều quy định áp dụng hình thức phạt tiền, có 02 nghị định quy định áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo nhằm thay thế cho hình thức phạt tiền. Điều này có nghĩa tùy từng trường hợp, người có thẩm quyền sẽ quyết định áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hay phạt tiền. Tuy nhiên, theo tác giả, hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm" không thể là dạng vi phạm hành chính không nghiêm trọng nên không thể thiết kế hình thức xử phạt cảnh cáo<sup>20</sup>. Bên cạnh đó, cảnh cáo là quá nhẹ, không có tác dụng trong đấu tranh phòng chống vi phạm và trên thực tế cũng rất ít được áp dụng<sup>21</sup>. Do đó, đối với hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm" thì nhà làm luật chỉ nên thiết kế một hình thức xử phạt là phạt tiền. Vấn đề có tính pháp lý quan trọng là phạt tiền bao nhiêu và phải tuân thủ những nguyên tắc nào?

Vi phạm hành chính và vi phạm hình sự có thể có cùng khách thể, nhưng khác nhau về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi. Với tư duy đó thì mức tiền phạt vi phạm hành chính đối với hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm" phải thấp hơn so với mức tiền phạt đối với "Tội làm nhục người khác". Bên cạnh đó, việc xây dựng mức tiền phạt này phải tuân thủ nguyên tắc

hành vi vi phạm, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật" đã trở nên thống nhất.

<sup>20</sup> Điều 22 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì: "Cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo nội dung thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện".

<sup>21</sup> Cao Vũ Minh, "Những nội dung cần sửa đổi trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012", Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 1, năm 2019.

"khoảng cách giữa mức phạt tối thiểu và tối đa của khung tiền phạt không quá lớn"<sup>22</sup>. Hiện nay, mức tiền phạt đối với "Tội làm nhục người khác" là "từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng". Do đó, mức tiền phạt đối với hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm" cho dù ở mức tối đa cũng không thể vượt quá 10.000.000 đồng - mức tiền phạt tối thiểu đối với "Tội làm nhục người khác"

Theo Nghị định số 174/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 49/2017/NĐ-CP) thì hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác dưới dạng thông tin số" sẽ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Mức tiền này khá hợp lý vì thỏa mãn yêu cầu không vượt quá mức tiền phạt tối thiểu đối với "Tội làm nhục người khác" là 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, ranh giới giao thoa giữa mức tiền phạt tối thiểu và tối đa vẫn khá lớn. Do đó, tác giả cho rằng, có thể rút ngắn biên độ dao động giữa mức tiền phạt tối thiểu và tối đa là từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Như vậy, nếu hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhưng không sử dụng đến các phương tiện thông tin thì nhà làm luật có thể thiết kế chế tài xử phạt nhẹ hơn là từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Hành vi "xúc phạm danh dự, nhân phẩm" có thể gây ra những hậu quả nhất định về mặt thể chất lẫn tinh thần. Do đó, bên cạnh hình thức xử phạt thì việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được xem

là một giải pháp hữu hiệu nhằm khắc phục những hậu quả do vi phạm này gây ra. Đơn cử, đối với hành vi "xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác thông qua phương tiện thông tin" thì việc áp dụng các hình thức xử phạt là cần thiết. Tuy nhiên, nếu chỉ áp dụng các hình thức xử phạt mà "đề mặc" sự tồn tại của các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm thì trong nhiều trường hợp còn lợi bất cập hại. Nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu mà vi phạm đã gây ra, nhà làm luật cần phải quy định rõ ràng bên cạnh hình thức xử phạt, còn phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. Không phải ngẫu nhiên mà trong số 13 nghị định xử phạt hành vi "xúc phạm danh dự nhân phẩm" có đến 02 nghị định quy định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả bên cạnh các hình thức xử phạt (Nghị định số 167/2013/NĐ-CP và Nghị định số 46/2019/NĐ-CP).

Theo tác giả, có thể thiết kế điều luật như sau:

**"Điều...: Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác**

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác thông qua việc sử dụng các phương tiện thông tin.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc gỡ bỏ, thu hồi những nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác trên các phương tiện thông tin quy định tại khoản 2 Điều này".

<sup>22</sup> Theo khoản 4 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) thì: "Việc quy định khung tiền phạt đối với từng vi phạm hành chính phải cụ thể, khoảng cách giữa mức phạt tối thiểu và tối đa của khung tiền phạt không quá lớn".